

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ.ST

Ngày: 16 - 4 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mười Hai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Trung Hậu

2. Ông Nguyễn Tấn Phong

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Kim Hồ

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long***

*(không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).*

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Võ Thanh H**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 3, ấp T H, xã T B, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Thu K**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 3, ấp T H, xã T B, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 18/3//2021 nguyên đơn anh Võ Thanh H trình bày: Anh và chị Trần Thị Thu K sau thời gian quen biết và về chung sống như vợ chồng từ năm 1994, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn trong việc quản lý tiền bạc, thường xuyên cãi vã, đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị K không thay đổi, cuộc sống không hạnh phúc và tình cảm không thể hàn gắn.

Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là Võ Thị Thu K (sinh ngày 14/6/1996) và Võ Thành Q (sinh ngày 16/8/2001) hiện nay đã thành niên.

Về nợ chung và tài sản chung không có, tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H yêu cầu được ly hôn với chị K. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, anh Võ Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định: Mâu thuẫn giữa anh và chị Khánh xảy ra đã lâu, nguyên nhân từ việc chi tiêu sinh hoạt tiền bạc trong gia đình nên không còn tin tưởng nhau, hiện nay anh chị không còn sống chung, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nếu Tòa án không chấp nhận ly hôn thì anh cũng không về chung sống cùng chị K.

Chị Trần Thị Thu K xác định: Giữa chị và anh H có đăng ký kết hôn hợp pháp, do anh H có quen với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ 04 năm nay, từ đó anh H không còn quan tâm chăm sóc đến vợ con, khoản 03 tháng nay thì không còn chung sống trong một nhà, chi tiêu trong sinh hoạt gia đình anh H cũng không quan tâm. Chị không đồng ý ly hôn, chỉ đồng ý ly thân do anh H không hoàn thành trách nhiệm của người cha, người chồng. Về con chung đã thành niên, tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét anh Võ Thanh H yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Thu K, chị K có nơi cư trú thuộc huyện Bình Tân, nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét anh Võ Thanh H và chị Trần Thị Thu K qua tìm hiểu, về chung sống từ năm 1994, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quá trình chung sống, anh chị có nhiều bất đồng quan điểm, anh H không còn quan tâm, chăm sóc gia đình, mâu thuẫn kéo dài đã nhiều năm, việc tiếp tục sống chung đã không có hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng và hiện tại vợ chồng đều có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị K yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh H không đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc anh H được ly hôn với chị K là có căn cứ.

[3] Xét về con chung tên Võ Thị Thu K (sinh ngày 14/6/1996) và Võ Thành Q (sinh ngày 16/8/2001) hiện nay đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung và tài sản chung không tranh chấp và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Thanh H phải nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thanh H.

Anh Võ Thanh Hải được ly hôn với chị Trần Thị Thu K.

2. Về con chung đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

3. Về nợ chung và tài sản chung không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Võ Thanh H phải nộp 300.000đ (*trăm nghìn đồng*), số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0011875 ngày 18/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã T B  
(huyện B T, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Mười Hai**

